

Số: 79/2023/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 459/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Dương Thị Kim Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh S và chị Q kết hôn vào năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang vào ngày 19/3/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân có nhiều áp lực, nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, tình cảm vợ chồng cũng nhạt dần theo thời gian. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên anh S và chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Dương Thị Kim Q.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/6/2013 hiện đang sống với anh S.

Khi ly hôn anh S và chị Q thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/6/2013, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[5]. Về lệ phí: Anh S và chị Q đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Dương Thị Kim Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị Q thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/6/2013, Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh S không có yêu cầu.

Chị Dương Thị Kim Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh S và chị Q tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh S và chị Q đã nộp theo biên lai số **0004374** ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã nơi cấp
giấy ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Hoa